TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 704/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thanh

2. Ông Trần Văn Triều

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Thị Xuân Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1372/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số 4818/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu Tuấn A , sinh năm 1963

Địa chỉ thường trú: 667 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ nơi cư trú: 6/25 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thu T, sinh năm 1960

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: USA (Hoa Kỳ).

(Ông Nguyễn Hữu Tuấn A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bà Đặng Thu Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/4/2021 và các lời khai trong quá trình tố tụng:

***.** Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Tuấn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đặng Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25/KH, ngày 26/8/1991. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau khi ông bà sinh được hai người con Nguyễn Anh K , sinh ngày 28/5/1992, và Nguyễn Anh Q , sinh ngày 26/9/1995, những người con là động lực để ông bà cố gắng làm việc, và cùng chăm sóc các con ăn học. Tuy nhiên trong quá trình chung sống hai người cũng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, từ những bất đồng về quan điểm sống, sinh hoạt hàng ngày. Đến đầu năm 2014 bà Đặng Thu T và hai người con xuất cảnh sang Hoa Kỳ định cư cho đến nay, cùng thời điểm, cuối năm 2014 ông cũng xuất cảnh sang Hoa Kỳ định cư đoàn tụ gia đình, năm 2017 ông trở lại Việt Nam cư trú cho đến nay. Cũng vì tính cách hai người trái ngược nhau nên thường xảy ra xung đột, cãi vã và mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Trong thời gian 03 năm vợ chồng chung sống tại Hoa Kỳ, giữa hai người thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Đến nay thì mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy ông quyết định nộp đơn ly hôn để giải thoát cho cả hai. Ông xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đang sống ly thân nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đặng Thu T

Về con chung có hai con chung: Nguyễn Anh K , sinh ngày 28/5/1992, và Nguyễn Anh Q , sinh ngày 26/9/1995, cả hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết

Về nợ chung ông Nguyễn Hữu Tuấn A khai không có, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Vì bận việc, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

***.** Đối với bị đơn: Bà Đặng Thu T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu bà Đặng Thu T có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo hồ sơ ủy thác tư pháp số 530/TTTPDS-TA30 ngày 12/7/2021). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có văn bản đề nghị Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Đến ngày mở phiên tòa như đã định tại thông báo gửi đương sự, Tòa án không nhận được các văn bản: Như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài và bị đơn vắng mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngày

05/12/2021, tòa án có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về kết quả thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Đặng Thu T (Công văn số 181/TATP-TGĐVNCTN), nhưng đến nay vẫn không nhận được kết quả. Ngày 28/02/2022, Tòa án có Công văn số 135/TA-TB đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ thực hiện thông báo đăng trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán theo quy định để thông báo ngày, giờ, địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa đối với bà Đặng Thu T Hết thời hạn thông báo, bà Đặng Thu T vẫn không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Tuấn A .

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Tuấn A , Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Nguyễn Hữu Tuấn A và bà Đặng Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn hiện cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử, bị đơn vắng mặt. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Hữu Tuấn A yêu cầu ly hôn bà Đặng Thu T Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của ông Nguyễn Hữu Tuấn A thì ông và bà Đặng Thu T chung sống không hạnh phúc. Từ khi kết hôn cho đến

nay, ông Nguyễn Hữu Tuấn A và bà Đặng Thu T không có quá trình chung sống lâu dài, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay ông Tuấn A và bà Đặng Thu T đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Nguyễn Hữu Tuấn A yêu cầu ly hôn với bà Đặng Thu T là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung có hai con chung: Nguyễn Anh K , sinh ngày 28/5/1992, và Nguyễn Anh Q , sinh ngày 26/9/1995, cả hai con chung đã trưởng thành, ông Nguyễn Hữu Tuấn A không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết; nên tòa án không xét.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết; nên tòa án không xét.

[6] Về nợ chung ông Nguyễn Hữu Tuấn A khai không có, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết; nên tòa án không xét.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ông Nguyễn Hữu Tuấn A ly hôn với bà Đặng Thu T là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Hữu Tuấn A phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu Tuấn A .

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Tuấn A được ly hôn với bà Đặng Thu T

Giấy chứng nhận kết hôn số 25/KH, ngày 26/8/1991, do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Hữu Tuấn A và bà Đặng Thu T không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung có hai con chung: Nguyễn Anh K , sinh ngày 28/5/1992, và Nguyễn Anh Q , sinh ngày 26/9/1995, cả hai con chung đã trưởng thành, ông Nguyễn Hữu Tuấn A không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết; nên tòa án không xét.

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết; nên tòa án không xét.

1.4. Về nợ chung ông Nguyễn Hữu Tuấn A khai không có, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết; nên tòa án không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Hữu Tuấn A phải chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông Nguyễn Hữu Tuấn A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0094243 ngày 28/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hữu Tuấn A đã nộp đủ tiền án phí.

3. Ông Nguyễn Hữu Tuấn A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Bà Đặng Thu T được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Phường 01, Quận 11, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hoàng Thị Bích Duyên